TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/DS- PT
Ngày: 04/5/2023.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Th phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Việt H, ông Đặng Văn Q.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 04/5/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2023/TLPT- DS ngày 27/2/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 131/2022/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa bị kháng cáo.

Theo Q định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 56/2023/QĐ-PT ngày 28/3/2023, Th báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 16/2023/TB-TA ngày 10/4/2023, Q định hoãn phiên tòa số 104/2023/QĐ-PT ngày 20/4/2023 giữa:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đ, Hoàn K, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông L Đức Th – Cán bộ phòng Tổng hợp - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Đông Hà Nội. (Có mặt)

Địa chỉ: 284 Hà Huy T, Thị trấn Yên V, huyện Gia L, Th phố Hà Nội (Theo văn bản uỷ quyền số 1032/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 10/8/2022 của Chủ tịch HĐQT- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam).

- ***Bị đơn***: Ông Ngọ Văn Th, sinh năm 1970. Cư trú: Thôn Ng, xã Ch, huyện H, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Ngọ Văn Th: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995. Cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Ngọ Văn L, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

+ Bà Ngọ Thị B, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

+ Anh Ngọ Công H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Đội 5, thôn Ng, xã Ch, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

**** Người kháng cáo:*** Bị đơn là ông Ngọ Văn Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) do ông Trần Xuân Thu đại diện theo ủy quyền trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01-13/2019-HĐCVHM/NHCT131-NVT ngày 05/01/2019 được ký kết giữa ông Ngọ Văn Th với Ngân hàng thì ông Ngọ Văn Th vay của Ngân hàng tổng số tiền là: 600,000,000 đồng. Mục đích vay là để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh (Ông Th không có đăng ký kinh doanh). Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày nhận nợ, lãi suất vay vốn là 10%/năm, lãi suất đối với dư nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10% tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, cụ thể: Theo Giấy nhận nợ 08/01/2019, ông Th vay 300.000.000 đồng; theo Giấy nhận nợ ngày 05/01/2019, ông Th vay 300.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Th đã trả Ngân hàng được tổng số tiền gốc 76.864.605 đồng. Hiện ông Th còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 28/12/2022 là: 802.065.586 đồng (Trong đó tiền gốc là 523.135.395 đồng, tiền lãi trong hạn là 188.145.424 đồng và tiền lãi quá hạn là 90.784.767 đồng).

* Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 93, tờ bản đồ số: 67, diện tích 370 m^2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Ng, xã Ch, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang. Đất đã được Uỷ ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 609222 ngày 30/12/2014 cho hộ ông Ngọ Văn L theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 81-13/2017-HĐTCBDS/NHCT131-NVT ngày 31/7/2017 giữa Ngân hàng với vợ chồng ông Ngọ Văn L, bà Ngọ Thị B và anh Ngọ Công H.

Ông Ngọ Văn Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay nêu trên bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 26/7/2019. Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện, gửi văn bản Th báo, đôn đốc nhưng ông Th vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Th phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công

thương Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 28/12/2022 là 802.065.586 đồng, trong đó tiền gốc là 523.135.395 đồng, tiền lãi trong hạn là 188.145.424 đồng, tiền lãi quá hạn là 90.784.767 đồng.

Trường hợp ông Ngọ Văn Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 81-13/2017-HĐTCBDS/NHCT131-NVT ngày 31/7/2017. Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 93, tờ bản đồ số: 67, diện tích 370 m^2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Ng, xã Ch, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang. Đất đã được Uỷ ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 609222 ngày 30/12/2014 cho hộ ông Ngọ Văn L.

- Bị đơn là ông Ngọ Văn Th trình bày trong quá trình giải Q vụ án: Ông xác định lời trình bày của đại diện ngân hàng về số tiền vay, thời hạn, lãi suất, mục đích cũng như thực trạng trả nợ của ông với ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là đúng. Tuy nhiên do điều kiện làm ăn kinh tế khó khăn nên chưa thu xếp được tiền để trả cho Ngân hàng. Ông đồng ý trả số nợ cho Ngân hàng nhưng xin được trả dần tiền gốc và lãi trong hạn. Còn tiền lãi quá hạn thì đề nghị Ngân hàng miễn cho ông.

Ông Nguyễn Văn Q đại diện cho ông Th trình bày tại phiên tòa: Nhất trí với lời trình bày của ông Th. Ông đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm tiền lãi cho ông Th.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Ngọ Văn L trình bày trong quá trình giải Q vụ án và tại phiên tòa: Quan hệ giữa gia đình ông với gia đình ông Ngọ Văn Th là quan hệ xã hội, là người cùng thôn. Vào khoảng tháng 7/2017, ông Ngọ Văn Th có vay tiền của Ngân hàng, còn vay tiền của ngân hàng nào thì ông không nắm được. Ông Th có sang hỏi mượn Giấy chứng chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông để đi vay tiền của Ngân hàng. Giấy chứng nhận của thửa đất số 93, tờ bản đồ số 67 tại thôn Ng, xã Ch. Thửa đất đã được UBND huyện Hiệp Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 609222 ngày 30/12/2014 cho hộ ông Ngọ Văn L. Ông và vợ ông là bà Ngọ Thị B có quyền sử dụng đối với thửa đất này. Gia đình ông đã đồng ý, cả vợ chồng ông và con trai là Ngọ Công H cùng ký vào văn bản, nhưng thực tế ông không biết đã ký vào những văn bản gì, mọi người ký văn bản tại Phòng công chứng Hiệp Hòa, việc ký văn bản là tự nguyện, tinh thần hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn. Sau khi ông Th không trả được nợ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có Th báo cho gia đình ông về khoản nợ quá hạn của ông Th đối với Ngân hàng. Lúc này ông mới biết ông Th vay của Ngân hàng số tiền 600.000.000 đồng. Chữ ký và chữ

viết ở trong hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 31/7/2017 do Ngân hàng cung cấp cho Tòa án đúng là chữ ký và chữ viết của ông, vợ ông là bà Ngọ Thị B và con trai Ngọ Công H.

Nay Ngân hàng khởi kiện đối với ông Th, yêu cầu ông Th trả nợ và yêu cầu phát mại đối với tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất của gia đình ông thì gia đình ông đề nghị ông Th trả nợ cho Ngân hàng để lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về trả cho gia đình ông. Đề nghị ngân hàng xem xét miễn tiền lãi cho ông Th.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Ngọ Thị B và anh Ngọ Công H không đến Toà án làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

* Qua làm việc với ông Nguyễn Đình Dậu - Cán bộ địa chính xã Ch, ông Dậu cho biết: Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 67 tại thôn Ng, xã Ch đã được UBND huyện Hiệp Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/12/2014 cho hộ ông Ngọ Văn L số CD 609222. Về việc ông Ngọ Văn L thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo khoản vay cho ông Ngọ Văn Th cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được. Hiện tại thửa đất không có tranh chấp gì về ranh giới, mốc giới với các hộ giáp ranh, liền kề.

Nay Ngân hàng khởi kiện ông Ngọ Văn Th về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng có liên quan đến tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất mang tên hộ ông Ngọ Văn L thì đề nghị Tòa án giải Q theo quy định.

* Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 131/2022/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã Q định:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 299, Điều 317, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự. Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc ông Ngọ Văn Th trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền tạm tính đến hết ngày 28/12/2022 là 802.065.586 đồng (Trong đó tiền gốc là 523.135.395 đồng, tiền lãi trong hạn là 188.145.424 đồng, tiền lãi quá hạn là 90.784.767).

Trường hợp ông Ngọ Văn Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 81-13/2017-HĐTCBDS/NHCT131-NVT ngày 31/7/2017.

Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 93, tờ bản đồ số 67, diện tích 370 m^2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Ng, xã Ch, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang. Đất đã được Uỷ ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 609222 ngày 30/12/2014 cho hộ ông Ngọ Văn L.

2. Về án phí:

- Ông Ngọ Văn Th phải chịu 36.061.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 16.470.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008001 ngày 05/04/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền thi hành án đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 11/1/2023, ông Ngọ Văn Th có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang sửa phần lãi suất.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải Q vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng yêu cầu ông Ngọ Văn Th trả tiền gốc, nợ lãi trên nợ gốc trong hạn, nợ lãi trên nợ gốc quá hạn (bằng 150% nợ lãi trong hạn). Số tiền lãi mà ông Th có nghĩa vụ phải trả phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và các quy định của pháp luật. Ngoài ra, ngân hàng không buộc ông Th phải trả thêm bất cứ khoản lãi phạt, phí phạt nào khác. Kháng cáo của ông Th không đồng ý về khoản tiền lãi là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Th, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Ngọ Văn Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ông Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt họ là đảm bảo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông Ngọ Văn Th về lãi suất và số tiền lãi phải trả:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01-13/2019-HĐCVHM/NHCT131-NVT ngày 05/01/2019 được ký kết giữa ông Ngọ Văn Th với Ngân hàng thì ông Ngọ Văn Th vay của Ngân hàng tổng số tiền là: 600,000,000 đồng. Mục đích vay là để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh (Ông Th không có đăng ký kinh doanh). Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày nhận nợ, lãi suất vay vốn là 10%/năm, lãi suất đối với dư nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10% tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, cụ thể: theo Giấy nhận nợ ngày 05/01/2019, ông Th vay 300.000.000 đồng, theo Giấy nhận nợ 08/01/2019, ông Th vay 300.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi. Ngân hàng yêu cầu ông Th trả tổng số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 28/12/2022 là 802.065.586 đồng, trong đó tiền gốc là 523.135.395 đồng, tiền lãi trong hạn là 188.145.424 đồng, tiền lãi quá hạn là 90.784.767 đồng. Ông Th đồng ý trả tiền gốc và lãi trong hạn theo yêu cầu của Ngân hàng và đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm tiền lãi quá hạn cho ông Th.

Đối với món vay ngày 05/01/2019: số tiền vay 300.000.000 đồng, ngày đến hạn trả gốc và lãi 5/7/2019. Tuy nhiên ông Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, toàn bộ dư nợ gốc 300.000.000 đồng của món vay này chyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 6/7/2019 với lãi suất 15%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Đối với món vay ngày 08/01/2019: số tiền vay 300.000.000 đồng, ngày đến hạn trả nợ gốc và lãi là 8/7/2019. Tuy nhiên ông Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, toàn bộ dư nợ gốc 300.000.000 đồng của món vay này chyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 9/7/2019 với lãi suất 15%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Tính đến ngày 28/12/2022, ông Th phải trả Ngân hàng 188.145.424 đồng tiền lãi trong hạn và 90.784.767 đồng tiền lãi quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký. Trong số tiền lãi phải trả không bao gồm các khoản lãi phạt, phí phạt nào khác.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Th phải trả nguyên đơn số tiền lãi như trên là có căn cứ theo quy định tại Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Tại cấp phúc thẩm, ông Th và đại diện theo ủy quyền không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Ngọ Văn Th, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải Q các Q định khác của bản án sơ thẩm mà không có kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Ngọ Văn Th không được chấp nhận nên ông Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Ngọ Văn Th, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 131/2022/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 29 của Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc ông Ngọ Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0012220 ngày 17/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận ông Ngọ Văn Th đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa;
-Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
-Các đương sự;
-Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương Giang